

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Tiếng anh chuyên ngành (English for specific purpose)

- Mã học phần: NNTACN.004

- Số tín chỉ: 4 tín chỉ

Số giờ tín chỉ: 60 (trong đó: lý thuyết: 60, thực hành: 0, bài tập: 40, thảo luận: 2 0)

- Ngành học: Quản trị kinh doanh

- Loại học phần: Bắt buộc

- Bộ môn phụ trách: Quản trị kinh doanh - du lịch

- Giảng viên phụ trách chính: Nguyễn Văn Chung

Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: Phan Nữ Ý Anh

Tên đơn vị học phần	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	15	10	5	0	15
2	15	10	5	0	15
3	15	10	5	0	15
4	15	10	5	0	15

2. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học xong các học phần: Kinh tế vi mô.

3. Mục tiêu học phần:

- Về kiến thức: Nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức và thực hành tiếng anh dùng trong môi trường kinh doanh thương mại, kinh tế...

- Về kỹ năng: Sinh viên có thể tự trau dồi kiến thức cho quá trình tự học thông qua các hoạt động, bài tập để hiểu và biết cách sử dụng các thuật ngữ cơ bản của kinh tế học.

- Về thái độ: Yêu cầu sinh viên cần ngoài thời gian học trên lớp, nghe giảng bài, đòi hỏi sinh viên cần tìm hiểu, tìm hiểu các thông tin khác trên báo đài, internet,...

4. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
	Về kiến thức

CĐR1	Có kiến cơ sở về quá trình sản xuất, logistics, marketing của doanh nghiệp bằng ngôn ngữ tiếng Anh
CĐR2	Có kiến cơ sở về chu kỳ kinh tế, thương mại quốc tế, tỷ giá bằng ngôn ngữ tiếng Anh
	Về kỹ năng
CĐR3	Sử dụng được các tài liệu tiếng Anh có chuyên môn về kinh tế trong thực tế một cách thành thạo
CĐR4	Viết được đơn xin việc và báo cáo bằng ngôn ngữ tiếng Anh
CĐR5	Phân tích và dự báo được xu hướng kinh tế bằng tiếng Anh
CĐR6	Viết và đọc được các văn bản bằng tiếng anh trong lĩnh vực kinh doanh, ngân hàng, thương mại
	Về thái độ (mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm)
CĐR7	Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo
CĐR8	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

5. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức ngoại ngữ cơ bản về chuyên ngành như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thương mại quốc tế. Cung cấp một lượng từ vựng, cấu trúc cơ bản về các chuyên ngành trên để sinh viên có thể đọc tham khảo tài liệu, sách báo chuyên ngành để phục vụ công tác chuyên môn.

6. Nội dung chi tiết học phần:

Part 1: Management (15 tiết)

Unit 1: **Management**

Unit 2: Managing across cultures

Unit 3: Work and motivation

Unit 4: Recruitment

Unit 5: Company structure

Part 2: Production (9 tiết)

Unit 1: The difference sectors of the economy

Unit 2: **production**

Unit 3: Logistics

Part 3: Marketing (9 tiết)

Unit1: Marketing

Unit 2: Advertising

Unit 3: **Products**

Part 4: Economics (12 tiết)

Unit 1: **The business cycle**

Unit 2: Efficiency and employment

Unit 3: **Exchange rates**

Unit 4: International trade

Part 5: Financial (15 tiết)

Unit 1: **Banking**

Unit 2: **Bonds**

Unit 3: **Stocks and Shares**

Unit 4: **Accounting and financial statements**

Unit 5: Market structure and competition

7. Hình thức giảng dạy và phân bổ thời gian:

Bài	Tên bài	Số tiết tín chỉ					
		Tổng	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Khác (*)
1	Management	3	3	2	1	0	
2	Managing across cultures	3	3	2	1	0	
3	Work and motivation	3	3	2	1	0	
4	Recruitment	3	3	2	1	0	
5	Company structure	3	3	2	1	0	
6	The difference sectors of the economy	3	3	2	1	0	
7	Production	3	3	2	1	0	
8	Logistics	3	3	2	1	0	
9	Marketing	3	3	2	1	0	
10	Advertising	3	3	2	1	0	
11	Products	3	3	2	1	0	
12	The business cycle	3	3	2	1	0	
13	Efficiency and employment	3	3	2	1	0	
14	Exchange rates	3	3	2	1	0	
15	International trade	3	3	2	1	0	

16	Banking	3	3	2	1	0	
17	Bonds	3	3	2	1	0	
18	Stocks and Shares	3	3	2	1	0	
19	Accounting and financial statements	3	3	2	1	0	
20	Market structure and competition	3	3	2	1	0	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN (dự kiến)

- Managing across cultures
- Work and motivation
- The business cycle
- Market structure and competition

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Nội dung (các chương) của học phần

Bài	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8
1	x	x					x	x
2		x	x				x	x
3		x	x	x		x	x	x
4	x	x	x	x	x		x	x
5		x		x	x	x	x	x
6		x	x	x	x		x	x
7		x		x		x		x
8		x	x	x		x		x
9		x		x		x	x	x
10	x		x	x	x	x	x	x
11				x				
12			x				x	
13		x		x		x		
14			x					

15	x		x		x			x
16			x				x	
17		x			x		x	
18			x			x		
19	x	x		x			x	
20		x			x			x

8. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình
- Giải quyết vấn đề
- Đàm thoại gợi mở
- Làm mẫu
- Phỏng vấn, phát huy tính tích cực và sáng tạo
- Phương pháp bài tập về nhà và thực hành trên lớp

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- *Về kiến thức:* Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình do giảng viên trình bày ở trên lớp. Nghiên cứu thêm các tài liệu của các trường đại học trong nước và nước ngoài viết về các vấn đề liên quan.
- *Về các điều kiện khác:* Sinh viên phải tự nghiên cứu tài liệu ở nhà trước giờ giảng, ghi chú các vấn đề chưa rõ và phải đặt ra những vấn đề cần hỏi, thảo luận trong quá trình giảng dạy và phải tham gia tối thiểu 75% giờ lên lớp. Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra trên lớp, chuyên đề và bài thi kết thúc học phần.

10. Tài liệu phục vụ cho học phần

1. TS Nguyễn Văn Chung, *Bài giảng Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh*, Đại Học Quảng Bình.
2. Michael, R (1994), *Accounting*, Prentice Hall, Englewood Cliff, New Jersey .
3. James,C (1986), *Marketing*, Prentice Hall. Englewood Cliff, New Jersey.
4. Susan Norman (1983), *We're in business*, Longman.
5. Leo Jones and Richard Alexander (1986), *New International Business English*, Cambridge University.
6. Jeremy.C (1986), *English for the Telecommunications Industry*, Oxford University Press.
7. Lan MacKenzie (2010), *English for Business Studies*, Cambridge University Press.

11. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Thông tư hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên			Thi kết thúc học phần
		TC1	TC2	TC3	
Trọng số (%)	5 %	25 %			70 %

12. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
1	Tự nghiên cứu: <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung kiến thức 1: Management. - Nội dung kiến thức 2: Production. - Nội dung kiến thức 3: Marketing. - Nội dung kiến thức 4: Economics. - Nội dung kiến thức 5: Financial 	Chấm điểm đặt câu hỏi và làm bài tập trong quá trình giảng viên lên lớp	
2	Hoạt động nhóm, thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> • <i>Nội dung kiến thức:</i> có 5 chuyên đề chia thành 6 nhóm sinh viên (tùy điều kiện sĩ số của lớp học phần để chia cho hợp lý) - Chuyên đề 1: Management - Chuyên đề 2: Production - Chuyên đề 3: Marketing - Chuyên đề 4: Economics - Chuyên đề 5: Financial - Làm việc nhóm; - Sử dụng công nghệ thông tin để làm bài thuyết trình dạng Powerpoint và Word; - Thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi của giảng viên và các thành viên trong lớp; - Đặt câu hỏi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày báo cáo theo dạng Powerpoint và work - Chấm điểm thuyết trình trên lớp (theo phương thức bốc thăm ngẫu nhiên); - Trả lời câu hỏi; - Đặt câu hỏi 	
3	Bài kiểm tra:	Viết	

	Có 4 bài kiểm tra		
4	Thực hành		Không
<i>Bài thi</i>			
5	Thi giữa kỳ	Viết	
6	Thi kết thúc học phần	Viết	

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Hình thức đánh giá

Hình thức đánh giá	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR54	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8
Theo dõi, hỏi - đáp	x	x	x			x	x	
Thuyết trình	x	x	x	x			x	x
Bài tập nhóm			x	x	x		x	x
Viết					x	x	x	x

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

PGS.TS. Hoàng Dương Hùng TS. Nguyễn Văn Chung TS. Nguyễn Văn Chung